

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/ HNGD - ST ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - Sinh năm 1975

ĐKHKTT: đường N, phường Đ, thành phố T.

Nơi ở hiện nay: đường N, phường Đ, thành phố T.

Bị đơn: Anh Lê Nguyên H – Sinh năm 1975

Địa chỉ: đường N, phường Đ, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị V - Sinh năm 1975

ĐKHKTT: đường N, phường Đ, thành phố T.

Nơi ở hiện nay: đường N, phường Đ, thành phố T.

Anh Lê Nguyên H – Sinh năm 1975

Địa chỉ: đường N, phường Đ, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là cháu Lê Thị N, sinh ngày 16/4/1997 và cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 29/4/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thùy T. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Lê Thị N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V và anh H thỏa thuận, chị V chịu 150.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/000 2310 ngày 05/10/2022, chị V được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- UBND ph Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt